

Số: 48/KHPTGD-TrTH

Noong Hết, ngày 05 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024 (NĂM HỌC 2024-2025)

Thực hiện Công văn số 375/PGDDĐT-VP, ngày 29/3/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024 (năm học 2024-2025).

Trường Tiểu học xã Noong Hết xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2023 (năm học 2023-2024); dự toán ngân sách năm 2023 và kế hoạch tài chính 03 năm 2023-2025 theo các nội dung như sau:

Phần 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021 (NĂM HỌC 2021-2022)

I. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương

1. Về điều kiện tự nhiên.

Xã Noong Hết là xã vùng lòng chảo của Huyện Điện Biên cách trung tâm thành phố Điện Biên phủ 12 km. Tổng diện tích tự nhiên 1337,704 ha, xã có 14 thôn bản, bản xa nhất cách trung tâm xã 3 km. Đường xá đi lại khó khăn. Toàn xã có 1997 hộ với 8305 nhân khẩu, gồm 2 dân tộc chính (Thái, Kinh), trong đó dân tộc Thái: 3423 chiếm 41,2%; dân tộc kinh: 4882 chiếm 58,8%.

2. Tình hình kinh tế - xã hội.

Về đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã những năm gần đây đã có sự tiến triển vươn lên chính vì thế mà đời sống nhân dân các dân tộc trong xã cũng từng bước được cải thiện. Song bên cạnh đó vẫn còn một số hộ khó khăn. Tổng thu nhập bình quân khoảng 34,6 triệu đồng/người /1 năm. Trong đó số hộ nghèo là 175 hộ chiếm tỷ lệ 8,8%. Đời sống nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông (2 vụ trên năm) và một số ít sống bằng nghề thương mại dịch vụ buôn bán hàng hóa.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

Những năm gần đây tình hình an ninh và trật tự xã hội của xã luôn được đảm

bảo, tệ nạn xã hội giảm so với những năm học trước.

3. Tình hình chung về giáo dục phổ thông của địa phương.

Trường tiểu học xã Noong Hẹt được thành lập ngày 12/07/2001 theo QĐ số: 1028/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên. Trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 tháng 02/2022. Với bề dày thành tích toàn diện trên nhiều lĩnh vực từ dạy và học đến các hoạt động giáo dục khác, nhà trường đã góp phần không nhỏ để xây dựng bảng thành tích giáo dục chung của huyện nhà.

4. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đặc biệt là Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện Biên, sự quan tâm của các bậc phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn xã.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, thực hiện tốt quy chế của ngành, nội quy của trường. Trường có bề dày về thành tích trong giảng dạy, học tập, đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp. Giáo viên được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng phương pháp dạy học, tập huấn sách giáo khoa mới, các Mô đun của Chương trình GDPT 2018.

Về cơ sở vật chất nhà trường có đủ phòng học cho 15/15 lớp học 2 buổi/ngày; trường lớp khang trang sạch đẹp, thiết bị dạy học được trang cấp tương đối đầy đủ để phục vụ cho công tác dạy và học.

Hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp được triển khai đầy đủ và kịp thời.

Nhận thức của nhân dân đã được nâng cao, phần lớn cha mẹ học sinh đã quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Trong nhiều năm qua trường đã tạo được uy tín đối với ngành, địa phương, các bậc phụ huynh và xã hội.

5. Khó khăn

Nhân dân chủ yếu làm nông nghiệp, một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ đời sống của nhiều gia đình còn khó khăn ảnh hưởng đến việc chăm lo cho con em học tập. Việc huy động học sinh tham gia ăn bán trú chưa được nhân dân đồng thuận ủng hộ.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế, chưa nhiệt tình hợp tác với nhà trường, chưa quan tâm đến việc học của con em mình, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi bố mẹ, bố mẹ mắc tệ nạn xã

hội, vi phạm pháp luật vào tù, con cái không có nơi nương tựa, bỏ mặc con cái sống với ông bà. Một số học sinh khuyết tật thiếu năng trí tuệ thể nặng ảnh hưởng đến chất lượng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hơn nữa xã Noong Hẹt có địa bàn rộng, đông dân cư, đa dạng thành phần dân tộc sinh sống, mật bằng dân trí không đồng đều, học sinh thuộc diện hộ nghèo và bản lẻ khó khăn 152/439 chiếm 34,6%. Toàn trường có 05 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Trong những năm học gần đây, do đại dịch Covid-19 đã có ảnh hưởng không nhỏ tới nhiều lĩnh vực đời sống, kinh tế trong đó lĩnh vực giáo dục và đào tạo cũng chịu ảnh hưởng rất nặng nề.

Trường có một số lớp diện tích hẹp số học sinh đông, do vậy việc triển khai các hoạt động giáo dục còn gặp khó khăn.

II. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 2022 (năm học 2022-2023)

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện liên quan đến giáo dục đào tạo;

1.1. Hệ thống trường, lớp học.

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt có 15 lớp với 439 học sinh. Trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số: 318/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên;

Chứng nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số: 84/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.

Công nhận Thư viện tiên tiến theo Quyết định số: 83/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.

1.2. Quy mô học sinh, tỷ lệ huy động.

Trường có 15 lớp với 439 học sinh, bình quân 29 HS/lớp. Hàng năm nhà trường đều huy động đạt 100% số học sinh trong độ tuổi đến lớp. Tuyển mới học sinh lớp 1 đạt 100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn xã.

Công tác duy trì sĩ số học sinh các năm học đều đạt 100% số học sinh cuối năm, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các lớp chủ nhiệm đều duy trì tốt số lượng học sinh đi học chuyên cần.

1.3. Chất lượng giáo dục.

Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường luôn giữ vững tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Cụ thể chất lượng học kì I năm học 2022-2023 như sau:

- Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, huy động dân số 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh đạt từ mức hoàn thành trở lên đối với các môn học và hoạt động giáo dục đạt 99,8%.

- Phổ cập GD tiểu học đạt mức độ 3 và Xóa mù chữ mức độ 2.

1.4. Việc thực hiện các chỉ tiêu giáo dục

- Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 ra lớp: 73/73 em = 100%.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn: 22/23 = 95,7% (01 giáo viên có trình độ Cao đẳng chuẩn bị về nghỉ chế độ).

+ Học sinh đạt giải thi Trạng nguyên tiếng Việt qua mạng

Thi sơ khảo (Cấp trường): 125 em. Thi Hương (Cấp huyện): 76 em.

Thi hội (Cấp tỉnh): 26 em. Thi Đình (Cấp Quốc gia): 02 em

+ Học sinh đạt giải thi Toán qua mạng: Cấp trường: 87 em, cấp huyện 75, cấp tỉnh 42 em.

+ Tiếng Anh (ioe): Cấp trường: 12 em, cấp huyện: 10 em, cấp tỉnh 8 em.

+ Duy trì và giữ vững Phổ cập GDTH mức độ 3

+ Tham gia thi giai điệu tuổi hồng cấp Huyện đạt Giải Nhì toàn đoàn. Thi Bóng chuyền truyền thống ngành GD đạt giải Nhì.

+ Duy trì và giữ vững Phổ cập GDTH mức độ 3, phổ cập XMC mức độ 2.

Trường đảm bảo tốt các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trường thực hiện tốt phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Đảm bảo thực hiện tốt AT trường học, không có tai nạn thương tích xảy ra trong và ngoài trường học.

* Về năng lực phẩm chất 100% học sinh xếp loại năng lực phẩm chất ở mức Đạt và Tốt trở lên, không có học sinh nào vi phạm kỷ luật.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023.

2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023

*** Tiếp tục rà soát, sắp xếp quy mô trường, lớp, huy động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường.**

Nhà trường tích cực, chủ động thực hiện và tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số học sinh, không để học sinh bỏ

học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

*** Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.**

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

*** Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với nhà giáo và học sinh.**

Nhà trường làm tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030*”; Chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030*”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*”.

*** Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.**

Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch và lộ trình quy định.

Sử dụng hiệu quả số người làm việc được giao; bố trí đội ngũ gắn với trình độ đào tạo, năng lực, sở trường để hoàn thành tốt các công việc được giao; thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; gắn kết quả

đánh giá với bố trí, sử dụng nhằm phát huy năng lực đội ngũ.

*** Tăng cường cơ sở vật chất, thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.**

Nhà trường làm tốt công tác tu bổ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2; bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tránh để xảy ra lãng phí. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng và phát triển nhà trường.

*** Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục.**

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình như chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ theo Kế hoạch của tỉnh, của huyện. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường ngay từ đầu năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Phối hợp tốt giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

*** Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành.**

Tăng cường công tác *Chuyển đổi số và Ứng dụng công nghệ thông tin* trong quản lý và dạy học;

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*” và Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025*”

*** Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.**

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học theo Kế hoạch từng tháng đánh giá cụ thể chất lượng công tác của từng CBGV, NV.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

*** Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua.**

Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

*** Tăng cường công tác truyền thông giáo dục.**

Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đối với học sinh; chính sách đối với cơ sở giáo dục; chính sách tài chính giáo dục và đào tạo: Phân bổ ngân sách, đào tạo giáo viên, đặt hàng giao nhiệm vụ...; hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; đánh giá về tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; đánh giá về sắp xếp, dồn ghép các cơ sở giáo dục trên địa bàn; việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho các cơ sở giáo dục,...

Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh kiện toàn Hội đồng trường đúng quy định về số lượng, chất lượng, cơ cấu và thành phần, bảo đảm thực quyền; thúc đẩy tự chủ gắn với trách nhiệm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý trong giáo dục và quản trị nhà trường, coi trọng quản lý chất lượng, hiệu quả quản trị nhà trường; tăng cường phân cấp, ủy quyền; thực hiện tự chủ và trách nhiệm giải trình; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và các địa phương.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc hoàn thiện các thể chế và nâng cao một bước hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục tại trường. Đổi mới trong công tác quản lý, tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong trường; Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tốt công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; quản lý tốt việc cấp phát, sử dụng tài sản trong Nhà trường; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng tài sản ở 23/23 lớp; Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023, kịp thời chỉ đạo đội ngũ khắc phục những tồn tại hạn chế trong việc thực hiện công tác giáo dục.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện dạy chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3

theo Thông tư 32/2018/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018. Giáo viên cơ bản nắm chắc phương pháp, hình thức tổ chức lớp học phong phú, hiệu quả, tích cực ứng dụng CNTT, kỹ thuật dạy học tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Công tác rà soát, đầu tư, bảo quản CSVC, TBDH để thực hiện chương trình GDPT 2018:**

Ngay từ cuối tháng 5 đầu tháng 6, nhà trường đã tiến hành rà soát CSVC. Thống kê các tài sản đã hư hỏng không sử dụng được, lập danh sách xin thanh lý, các đồ dùng dụng cụ hỏng hóc nhẹ, có khả năng còn tái sử dụng được nhà trường tiến hành cho sửa chữa, tôn tạo.

Tham mưu đề xuất kịp thời với Phòng GD&ĐT đầu tư, trang cấp các thiết bị còn thiếu, đảm bảo phục vụ công tác dạy và học chương trình GDPT 2018. Vận động, kêu gọi, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 và đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ của ngành Giáo dục trong bối cảnh các bệnh dịch lại đang bùng phát.

Công tác lựa chọn SGK lớp 4 Chương trình GDPT 2018: Thực hiện theo đúng quy trình lựa chọn sách giáo, lưu đầy đủ hồ sơ lựa chọn sách theo các năm.

Thực hiện tốt Đề án “*Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*” ban hành kèm theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh;

Thực hiện kế hoạch lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Điện Biên giai đoạn 1 (2020-2025) ban hành kèm theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh: Nhà trường khuyến khích các giáo viên theo học các lớp đào tạo nâng chuẩn.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

2.3 Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP và công tác xã hội hóa giáo dục.

III. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, ước thực hiện năm 2023

1. Đánh giá thực hiện dự toán thu phí lệ phí, thu sự nghiệp

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu năm 2022, ước thực hiện năm 2023:
Có biểu chi tiết kèm theo.

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách giáo dục và đào tạo tại địa phương:

*** Năm 2021:**

Lập dự toán: 4.187.812.849 đồng

Phân bổ quản lý sử dụng dự toán: 4.187.812.849 đồng

Tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo : 4.187.812.849 đồng;

Trong đó: Chi thường xuyên: 4.092.550.849 đồng

Chi không thường xuyên: 95.262.000 đồng

Lương và các khoản phụ cấp cấp đủ cho sự nghiệp giáo dục

Khó khăn : Không

*** Năm 2022:**

Lập dự toán: 4.843.836.587 đồng

Phân bổ quản lý sử dụng dự toán: 4.843.836.587 đồng

Tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo: 4.843.836.587 đồng

Trong đó: Chi thường xuyên: 4.309.236.587 đồng

Chi không thường xuyên: 534.600.000 đồng

Lương và các khoản phụ cấp cấp đủ cho sự nghiệp giáo dục

Khó khăn: Không

*** Năm 2023:**

Lập dự toán: 5.188.942.000 đồng

Phân bổ quản lý sử dụng dự toán: 5.188.942.000 đồng

Tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo: 5.188.942.000 đồng

Trong đó: Chi thường xuyên: 4.934.152.000 đồng

Chi không thường xuyên: 254.790.000 đồng

Lương và các khoản phụ cấp cấp đủ cho sự nghiệp giáo dục

Khó khăn: Không

2. Đánh giá thực hiện chi ngân sách thường xuyên cho GDDT

a) Tình hình phân bổ ngân sách

- Đánh giá việc thực hiện xã hội hóa giáo dục:

Thuận lợi: Đại đa số nhân dân quan tâm đến giáo dục, ủng hộ cho công tác giáo dục xã nhà.

Khó khăn: Một bộ phận nhân dân điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên việc huy động xã hội hóa giáo dục còn nhiều khó khăn.

b) Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo về số đối tượng thụ hưởng và kinh phí chi trả gồm:

Công tác triển khai, thực hiện các chính sách đối với cơ sở:

Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;

Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;

Chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;

Các chế độ chính sách trên đảm bảo cho việc học học tập của học sinh học tại vùng khó khăn.

c) Về kết quả thực hiện các chương trình, dự án năm 2022

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ...);

Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về Chương trình GDPT 2018 giúp nâng cao nhận thức của nhân dân về lộ trình thực hiện chương trình GDPT, từ đó nhân dân đồng thuận với nhà trường về Kế hoạch giáo dục sẽ được triển khai. Kêu gọi nhân dân tự mua sách giáo khoa cho con em mình học tập.

d) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, tăng cường cơ sở vật chất sử dụng kinh phí sự nghiệp tại địa phương (*tiến độ, kết quả, khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học*).

Nhà trường có kế hoạch tham mưu với cấp trên mua sắm đầy đủ trang, thiết bị dạy học chương trình GDPT 2018.

3. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất về cơ chế chính sách trong quản lý đầu tư, tài chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Không.

Phần 2

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

I. Thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo

1. Các chỉ tiêu được giao năm 2023 (năm học 2023-2024)

- Kế hoạch giao: 27 biên chế; tổng số 15 lớp với 427 học sinh. Cụ thể:

+ Khối 1: 3 lớp với 75 học sinh.

+ Khối 2: 3 lớp với 73 học sinh.

+ Khối 3: 3 lớp với 84 học sinh.

+ Khối 4: 3 lớp với 100 học sinh.

+ Khối 5: 3 lớp với 95 học sinh.

2. Dự ước kết quả thực hiện:

Tổng số 15 lớp với 427 học sinh.

+ Khối 1: 3 lớp với 75 học sinh.

+ Khối 2: 3 lớp với 73 học sinh.

+ Khối 3: 3 lớp với 84 học sinh.

+ Khối 4: 3 lớp với 100 học sinh.

+ Khối 5: 3 lớp với 95 học sinh.

3. Các chỉ tiêu cần thực hiện điều chỉnh và nguyên nhân phải điều chỉnh

II. Dự ước tình hình thu chi ngân sách giáo dục năm 2023

1. Dự toán chi thường xuyên

Lập dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023 trên cơ sở hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước, trong đó dự toán chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương tính theo mức lương tối thiểu và chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo dục và đào tạo đã ban hành.

Trên cơ sở định mức trên, bảo đảm chi đúng, chi đủ lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2. Chi đầu tư phát triển cho giáo dục đào tạo.

Lập dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023 xây dựng trên cơ sở hệ thống tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, gắn chặt với quy hoạch mạng lưới trường lớp và cơ sở vật chất hiện có, dự toán nhu cầu chi vốn đầu tư phát triển để xây dựng, sửa chữa trường, lớp học, phòng học và các phòng chức năng đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy.

Phần 3

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 3 NĂM 2023-2025, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm 2024 (năm học 2024-2025)

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Văn bản số 3712/BGDĐT-CSVC, ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Điện Biên;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 07/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Chương trình hành động số 06-CTr/HU, ngày 28/9/2020 của Huyện ủy Điện Biên về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Huyện ủy Điện Biên về đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, xây dựng huyện Điện Biên cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025;

Văn bản số 1252/KH-UBND, ngày 05/7/2021 về Kế hoạch Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 huyện Điện Biên;

Văn bản số 1523/KH-UBND, ngày 09/8/2021 về Kế hoạch Xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 187/NQ-HĐND, ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Nghị quyết thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, huyện Điện Biên.

Quyết định số 124/QĐ-SGDĐT ngày 16/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu sau để xây dựng kế hoạch theo nguyên tắc bảo đảm tính kế thừa, phát triển.

2. Xây dựng các chỉ tiêu phát triển giáo dục

a) Quy mô trường, lớp, học sinh

Tổng số 15 lớp, 427 học sinh.

b) Tỷ lệ huy động học sinh

Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, huy động dân số 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 100%.

c) Chất lượng giáo dục

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 100%; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

d) Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và Xóa mù chữ mức độ 2 năm 2023.

e) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

f) Chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững

- Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng độ tuổi đạt 100%.
- Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Tỷ lệ người DTTS biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 60 tuổi đạt 95,1%.
- Tỷ lệ nữ người DTTS biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 60 tuổi đạt 95,3%.
- Tỷ lệ học sinh nữ DTTS đạt trên 45,2%.

g) Các chỉ tiêu cơ bản phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt 100%.
- Tỷ lệ trường học có chương trình giáo dục cơ bản về giới tính, phòng chống bạo lực, xâm hại, cung cấp các kiến thức về HIV đạt 100%.
- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên đạt 95,65%.
- Tỷ lệ trường có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với trẻ em khuyết tật đạt 100%

3. Xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của địa phương, của ngành giáo dục năm học 2024-2025

3.1. Phương hướng

Tiếp tục phát triển mạng lưới trường lớp, huy động tối đa học sinh ra lớp, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, đặc biệt quan tâm nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho giáo viên nòng cốt trong nhà trường.

Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH - CMC, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập XMC mức độ 2.

3.2. Chỉ tiêu

Năm học 2024-2025, toàn trường với 14 lớp và 392 học sinh, trong đó:

- + Khối 1: 3 lớp với 60 học sinh.
- + Khối 2: 3 lớp với 75 học sinh.
- + Khối 3: 3 lớp với 73 học sinh.
- + Khối 4: 3 lớp với 84 học sinh.
- + Khối 5: 3 lớp với 100 học sinh.

Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1 (60/60 em đạt 100%); 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%.

Nhà trường duy trì và giữ vững PCGDTH mức độ 3, phổ cập GDXMC mức độ 2.

Duy trì và tiếp tục xây dựng các tiêu chí trường đạt Kiểm định CLGD cấp độ III; trường duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II; Thư viện nhà trường duy trì Thư viện nhà trường Tiên tiến.

Duy trì phát triển và mở rộng quy mô trường lớp, tăng cường các biện pháp huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 (đặc biệt quan tâm đến trẻ em nữ dân tộc). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học nhằm phát huy khả năng sáng tạo, kích thích học tập, tạo điều kiện để mọi học sinh được bộc lộ khả năng và năng lực của bản thân. Tạo điều kiện thuận lợi để trẻ khuyết tật được học tập theo hình thức giáo dục hòa nhập.

Tiếp tục duy trì dạy học 2 buổi/ngày, tăng cường dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, tăng cường kiểm tra, chỉ đạo sát sao nhằm nâng cao chất lượng của GV.

Thực hiện dạy và học ngoại ngữ, tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3,4,5.

Duy trì đảm bảo sĩ số học sinh, phối hợp tốt với chính quyền địa phương huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phổ biến tài liệu hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học, đưa nội dung đổi mới phương pháp dạy học là nội dung trọng tâm trong sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và quản lý.

3. Nhiệm vụ

Tham mưu với Phòng giáo dục tiếp tục đầu tư, hoàn thiện trang thiết bị dạy học, trong đó tập trung đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT 2018..

Sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, có kế hoạch sửa chữa kịp thời.

II. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2024 và Kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025, kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025

(Có biểu đính kèm)

1. Dự toán ngân sách năm 2024

Lập dự toán: 5.354.640.000 đồng

Phân bổ quản lý sử dụng dự toán: 5.354.640.000 đồng

Tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo: 5.354.640.000 đồng

Trong đó: Chi thường xuyên: 5.085.000.000 đồng

Chi thực hiện chính sách theo quy định: 269.640.000 đồng

2. Kế hoạch tài chính 3 năm (2023-2025)

Năm 2023:

Lập dự toán: 5.188.942.000 đồng

Phân bổ quản lý sử dụng dự toán: 5.188.942.000 đồng

Tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo : 5.188.942.000 đồng

Trong đó: Chi thường xuyên: 4.934.152.000 đồng

Chi thực hiện chính sách theo quy định: 254.790.000 đồng

Năm 2024:

Lập dự toán: 5.354.640.000 đồng

Phân bổ quản lý sử dụng dự toán: 5.354.640.000 đồng

Tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo: 5.354.640.000 đồng

Trong đó: Chi thường xuyên: 5.085.000.000 đồng

Chi thực hiện chính sách theo quy định: 269.640.000 đồng

Năm 2025:

Lập dự toán: 5.704.640.000 đồng

Phân bổ quản lý sử dụng dự toán: 5.704.640.000 đồng

Tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo: 5.704.640.000 đồng

Trong đó: Chi thường xuyên: 5.435.000.000 đồng

Chi thực hiện chính sách theo quy định: 269.640.000 đồng

3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025

Năm 2022:

- Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021: 149 học sinh (Gồm HS hộ nghèo, mồ côi, thôn bản khó khăn và học sinh khuyết tật không hưởng theo Thông tư 42/2013).

- Học sinh khuyết tật được hỗ trợ theo Thông tư 42/2013: 05 học sinh.

Năm 2023:

- Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021: 149 học sinh (Gồm HS hộ nghèo, mồ côi, thôn bản khó khăn và học sinh khuyết tật không hưởng theo Thông tư 42/2013).

- Học sinh khuyết tật được hỗ trợ theo Thông tư 42/2013: 05 học sinh.

Năm 2024:

- Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021: 160 học sinh (Gồm HS hộ nghèo, mồ côi, thôn bản khó khăn và học sinh khuyết tật không hưởng theo Thông tư 42/2013).

- Học sinh khuyết tật được hỗ trợ theo Thông tư 42/2013: 05 học sinh.

Năm 2025:

- Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021: 160 học sinh (Gồm HS hộ nghèo, mồ côi, thôn bản khó khăn và học sinh khuyết tật không hưởng theo Thông tư 42/2013).

- Học sinh khuyết tật được hỗ trợ theo Thông tư 42/2013: 05 học sinh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024 (Năm học 2024-2025) của trường tiểu học xã Noong Hẹt. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của UBND xã Noong Hẹt, Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên để trường tiểu học xã Noong Hẹt thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
XÃ
NOONG HẾT

Mạc Thị Phương Hảo